

Bản án số: 01/2018/HNGĐ

Ngày 05 - 12 - 2018

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Mạnh Chiến

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tiên

Bà Trần Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Phạm Trung T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ 25 khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 25 khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, luật sư Công ty Luật M – Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Anh Phạm Trung T và chị Nguyễn Thị P trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu yêu thương và tự nguyện kết hôn, anh và chị P đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2001 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của hai vợ chồng hạnh

phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, chị P có quan hệ ngoại tình không chung thủy dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của nhau; từ năm 2016 hai vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P. Vợ chồng anh chị có hai con chung là Phạm Hương T sinh ngày 02/7/2003 và Phạm Khánh L sinh ngày 10/02/2008 chưa thành niên, anh T có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Hương T, chị P nuôi dưỡng con chung Phạm Khánh L đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung của hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị P có lời khai trong quá trình tố tụng thể hiện: Chị và anh Phạm Trung T tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, ham mê chơi lô đề nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, năm 2016 chị có bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tuy nhiên do các con còn nhỏ, tài sản chưa giải quyết xong nên chị không đồng ý ly hôn để có thời gian khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái. Vợ chồng anh chị có hai con chung là Phạm Hương T và Phạm Khánh L, nếu phải ly hôn chị cũng đồng ý với quan điểm của anh T. Tài sản chung của vợ chồng có nhà đất và đồ dùng sinh hoạt gia đình tại tổ 25 khu 3, phường T, thành phố H; do hiện nay UBND thành phố H đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đều được Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo các quyền; yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về pháp luật tố tụng: Anh Phạm Trung T và chị Nguyễn Thị P đều có nơi cư trú, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Do đó việc anh T có yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không

có ý kiến gì khác. Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Anh Phạm Trung T và chị Nguyễn Thị P là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn ngày 13/6/2001 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống của hai vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng đã xảy ra cãi cọ, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của nhau, đồng thời với đó bắt đầu từ năm 2016 hai vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Chị Nguyễn Thị P có quan điểm không đồng ý ly hôn do các con của anh chị còn nhỏ và đồng thời để có thời gian khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nhưng chị P cũng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh cho quan điểm của mình. Quá trình giải quyết vụ án chị P cũng thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, dẫn đến từ năm 2016 vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi không quan tâm đến nhau và không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị P cố ý đưa ra lý do vắng mặt, không hòa giải được. Như vậy đã thể hiện quan hệ hôn nhân có mâu thuẫn, bản thân chị P cũng không có ý thức khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, thì tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm Trung T và chị Nguyễn Thị P có hai con chung là Phạm Hương T sinh ngày 02/7/2003 và Phạm Khánh L sinh ngày 10/02/2008 chưa thành niên, anh T và chị P cũng có quan điểm nếu hai vợ chồng ly hôn anh T nuôi dưỡng con chung Phạm Hương T, chị P nuôi dưỡng con chung Phạm Khánh L đến tuổi thành niên, anh T và chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên yêu cầu này là có căn cứ xem xét.

[4]. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí anh Phạm Trung T phải nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Trung T; anh Phạm Trung T được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

Giao cho anh Phạm Trung T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phạm Hương T sinh ngày 02/7/2003 đến tuổi thành niên; chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phạm Khánh L sinh ngày 10/02/2008 đến tuổi thành niên. Anh Phạm Trung T và chị Nguyễn Thị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí anh Phạm Trung T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 10/4/2018 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002709 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *VKSND Tp H;*
- *THA dân sự Tp H;*
- *TAND tỉnh QN;*
- *UBND phường T;*
- *Lưu.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Dương Mạnh Chiến**  
(đã ký)

